

Số: 19/KH-MNTT

Thắng Thủy, ngày 27 Tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 2179/SGDDĐT-GDMN ngày 16/8/20223“V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024”;

Căn cứ Hướng dẫn số 613/HD-GDDĐT ngày 06/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024; công văn số 623/GDDĐT-MN ngày 07/9/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo về Kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2023-2024;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 Trường MN Thắng Thủy xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

I. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030; Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1367/KH-UBND ngày 03/7/2018 về phát triển giáo dục phổ thông và mầm non huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 15/5/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Kế hoạch số 1132/KH-UBND ngày 15/5/2019 về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo;

Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 1240/KH-UBND ngày 21/6/2022 về triển khai nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI và Đề án 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn, đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn.

3. Tham mưu lãnh đạo địa phương tăng cường công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN.

5. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, nhà trường đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và phấn đấu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

6. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) phù hợp về trình độ, đảm bảo về chất lượng, từng bước nâng cao trình độ giáo viên từ cao đẳng sư phạm lên Đại học sư phạm và từ đại học lên cao học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

7. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe; thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; khuyến khích cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh).

8. Tiếp tục triển khai thí điểm ứng dụng STEAM đối với trẻ trong độ tuổi MG ; triển khai hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của GDMN thành phố “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”.

9. Thực hiện chủ đề năm học của ngành GDĐT huyện “*Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới theo chiều sâu, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

10. Tổ chức Giáo viên tham dự giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý GD.

a. Chỉ tiêu: - 100% cán bộ giáo viên trong nhà trường năm được các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, lưu giữ đầy đủ và khoa học.

- 80 % giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm; 20% giáo viên KT chuyên đề (Kiểm tra đột xuất)

- 100% các lớp được kiểm tra về các mặt, các hoạt động trong năm học theo kế hoạch. Kiểm tra về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, của cá nhân giáo viên; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; công tác nuôi ăn bán trú.

- 100% các nhóm lớp thực hiện và hoàn thành các tiêu chí thi đua theo nhiệm vụ năm học do nhà trường đề ra.

b. Giải pháp thực hiện.

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND

ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

- Tích cực xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo sự gắn kết các thành viên trong nhà trường, tạo động lực cho đội ngũ gắn bó, cống hiến, nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, xử lý nghiêm những CBGVNV vi phạm. Phối hợp quản lý chặt chẽ các đoàn thể, ban, bộ phận, nhóm lớp trong nhà trường.

- Tổ chức lấy ý kiến CBGV, NV, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử,... cụ thể, công khai, dân chủ.

- Triển khai cho CBGVNV thực hiện linh hoạt sáng tạo xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, nề nếp. Xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm; đề cao lương tâm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy chế trong nhà trường đã xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu chi trong nhà trường theo văn bản quy định, hiện hành. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; đồ dùng cá nhân cha mẹ đóng góp (nộp).

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ; quy trình vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phòng chống dịch bệnh cho trẻ những ngày học trong tuần.

- Đánh giá nghiêm túc, trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

100% trẻ 4 tuổi, 5 tuổi được huy động đến trường; tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 46%, độ tuổi mẫu giáo đạt 94,1% Cụ thể:

- Toàn trường huy động là 396/526 cháu = 75,2%. Trong đó;
- + Mẫu giáo huy động là 301/320 cháu đạt 94,1%, (Bảng chỉ tiêu huyện giao thấp hơn mặt bằng chung của huyện là 2,4%)
- + Nhà trẻ huy động là 95/206 cháu đạt 46% (Vượt chỉ tiêu huyện giao là 10%; bằng mặt bằng chung của huyện là).
- Số lớp là 15 nhóm, so năm học trước ổn định.
- Trong đó: Mẫu giáo 11 lớp (3T=3 Lớp; 4T = 4 Lớp; 5T = 4 Lớp).
Nhà trẻ 4 nhóm (1 nhóm 18 -> 24 tháng; 3 nhóm 25->36 tháng).
- + Tỷ lệ trẻ chuyên cần từ 92-96%. (Mẫu giáo 96%; nhà trẻ 92%)
- 100% nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu theo Thông tư 02 và Thông tư 34 của Bộ GDĐT, chú trọng đầu tư nâng tỷ lệ đồ dùng, đồ chơi công nghiệp trong các nhóm lớp; bếp ăn của trường sử dụng đúng quy chuẩn bếp 1 chiều; 100% số lớp có nhà vệ sinh đạt chuẩn; Nhà trường kết nối internet tới 100% nhóm lớp và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.
- Năm 2024 phấn đấu đạt chất lượng kiểm định mức độ III và nâng chuẩn quốc gia mức độ II.

b. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện Đề án số 1528/ĐA-UBND, ngày 25/7/2023 của UBND huyện về sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo năm 2022;
- Thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập, bổ sung, sắp xếp các minh chứng giữ vững kết quả kiểm định chất lượng GD mức độ II, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu để đảm bảo các tiêu chí trường đạt chất lượng giáo dục mức độ III và đạt trường chuẩn mức độ II vào năm 2024 theo chương trình nông thôn mới kiểu mẫu.
- Làm tốt công tác điều tra trẻ trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh hợp lý và xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với quy mô, năng lực, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNCTE5T); chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành Chương trình GDMN.

- Duy trì xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của các cấp.

b. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TU theo quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020, các địa phương tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cơ vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTE5T.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Duy trì kết quả PCGDMNTNT.

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần. Đảm bảo nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.
- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ.

**** Giải pháp thực hiện.***

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngay từ đầu năm học.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao

nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng, lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn PCCC.

- Xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

b. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.

**** Chỉ tiêu phần đầu.***

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế Thế giới.

- 98% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- 98% trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao. Phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 2,0% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 3,0% so với đầu năm học và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.

- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN. Tăng mức tiền ăn của trẻ từ 18.000đ/cháu/ngày lên 20.000đ/cháu/ngày.

- Duy trì bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, bạo hành hoặc mất an toàn, tai nạn thương tích cho trẻ trong thời gian trẻ đi học tại trường mầm non.

- Duy trì 100% số trẻ ăn tại trường. Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

- 100% nhân viên nấu ăn được theo dõi khám sức khỏe định kỳ 1 năm/1 lần.

- Bếp ăn đảm bảo các điều kiện về nguồn nước sạch, sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có ký kết hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP.

- 100% trẻ rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng; 100% trẻ mẫu giáo xúc miệng nước muối, 100% trẻ 5 tuổi đánh răng sau ăn.

**** Giải pháp thực hiện.***

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo VSATTP (có minh chứng nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường).

- Thực hiện nghiêm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn tại

trường mầm non. Chú trọng việc giám sát hàng ngày, thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế.

- Tiếp tục triển khai “*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*” theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã, thị trấn tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho CBQL và NVNA, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo TTLT số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh, cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì.

c. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II

**** Chỉ tiêu phân đầu***

- 100% lớp nhóm thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình GDMN và tổ chức học 2 buổi/ ngày.

- Triển khai xây dựng mô hình điểm áp dụng phương pháp giáo dục *STEAM* trong tổ chức *HD giáo dục cho trẻ* tại các lớp *MG*. Lựa chọn 2 lớp điểm để nhân rộng điển hình, gồm lớp 5 tuổi1 và 4 tuổi1

- 100% các lớp, nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” năm học 2023-2024.

- Triển khai thực hiện giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo theo chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” giai đoạn 2020-2024 của Bộ GD&ĐT tại trường.

- Trẻ có nề nếp lễ giáo, nhanh nhẹn, tích cực tham gia các hoạt động, ngôn ngữ - trí tuệ trẻ được phát triển mạnh. Bé sạch - ngoan 100%; Bé phát triển ngôn ngữ trí tuệ: *MG* 98%, *NT* 97%; Bé phát triển toàn diện *MG* 98%, *NT* 97%; trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển theo Bộ chuẩn là 100%.

- Đánh giá trẻ đảm bảo theo đúng sự phát triển các độ tuổi, theo các LVPT.

- Trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh

**** Giải pháp thực hiện.***

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng phương pháp *STEAM* trong thực hiện chương trình GDMN cho CBGV. Tổ chức tham quan học tập tại các trường xây dựng mô hình điểm.

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ. Chủ động xây dựng các phương án

triển khai thực hiện chương trình GDMN theo năm học và tình huống khi có thiên tai, dịch bệnh. Triển khai thực hiện chương trình GDMN mới theo HD của SGD,PGD.

- Tiếp tục tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các HĐGD theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 2145/KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở GD&ĐT về chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2364/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND huyện Vĩnh Bảo về chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm "*học thông qua vui chơi, trải nghiệm*". gắn với chủ đề năm học "*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*" Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" năm học 2023-2024. Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện chuyên đề.

- Lựa chọn giải pháp sáng tạo "*Ứng dụng Steam trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non*".

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ CM, khối trong thực hiện chương trình GDMN.

- Tổ chức tổng kết Chương trình "*Tôi yêu Việt Nam*" giai đoạn 2020-2024; tiếp tục duy trì mô hình điểm "*Quan sát trẻ theo quá trình*"; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong trường mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "*Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025*" trong các cơ sở GDMN. Cùng cố chuyên đề "*Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non*" đảm bảo thiết thực hiệu quả. Thiết kế môi trường hoạt động vận động ngoài trời, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp học, đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh của trẻ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025*". Xây dựng kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình- nhà trường- cộng đồng.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong phụ huynh, cộng đồng nâng cao nhận thức về trách nhiệm chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, chế độ sinh hoạt một ngày.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn trao đổi đúc rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên.

-Triển khai Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ GD&ĐT phê duyệt danh mục tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo sử dụng trong các cơ sở GDMN.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL,GV,NV

a. Chỉ tiêu phần đầu

Đảm bảo tỷ lệ 2.5 GV nhà trẻ /lớp và 2.2 GV MG/lớp

100% GVMN đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục 2019.

100% CBQL, GV được tập huấn chương trình GDMN.100% GV hoàn thành tốt chương trình BDTX theo kế hoạch năm học.

100% CBQL, GV tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

100% cán bộ viên chức được đánh giá xếp loại viên chức hàng năm: Phần đầu 30% xếp loại HTXS NV, 70% xếp loại HTTNV không có CB viên chức xếp loại không HTNV.

100% giáo viên soạn bài có đầy đủ đồ dùng trước khi lên lớp. Thực hiện duyệt soạn bài qua phần mềm chữ ký số.

100% CBGV, NV có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật thường xuyên, có chất lượng. Tổ chức chuyên đề cấp trường ít nhất 1 lần/ tháng.

100% giáo viên tham gia thi tiết dạy tốt, GV giỏi, cô nuôi giỏi cấp trường. 30% GV tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện.

100% CBGVNV có sáng kiến tham gia cấp trường và có 30% sáng kiến tham gia cấp huyện; 2,7% sáng kiến tham gia cấp thành phố.

b. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả kế hoạch số 446/KH-BGD ngày 28/3/2023 của Bộ giáo dục Ban hành kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL,GV đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/9/2019 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/QĐ-TTG ngày 08/01/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố Hải phòng; KH số 1131/Kh-UBND ngày 15/5/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/Kh-UBND ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; khuyến khích Gv tự học và khai thác nguồn tài nguyên, học liệu trên mạng Internet. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình thương yêu và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách đối với nhân viên trong nhà trường.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức. Phát huy vai trò tư vấn thúc đẩy chuyên môn của Ban cốt cán chuyên môn nhà trường.

- Tuyên truyền cho CBGVNV thực hiện nghiêm túc sự điều động luân chuyển của các cấp.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên triển khai thí điểm ứng dụng STEAM trong lớp của mình. Tham gia tham quan học tập tại các cơ sở GDMN xây dựng mô hình điểm trong huyện và thành phố.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- 100% các nhóm, lớp thu hút các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

b. Giải pháp thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Quyết định 503/QĐ-UBND của UBND thành phố, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN;

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các HĐGD trong nhà trường. Công tác vận động tài trợ, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu.

- Nhà trường đầu tư hệ thống phòng họp trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

- 100% CB, GV nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành; tuyển sinh, cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý; Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên mạng trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

- 100% các lớp nhóm thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm Enetviet.

- 100% GV biết sử dụng giáo án điện tử, lập kế hoạch chăm sóc giáo dục, biết khai thác mạng Internet; 70 % GV biết thiết kế giáo án điện tử Elearning.

- Thực hiện hồ sơ điện tử, duyệt phần mềm chữ ký số.

- Nhà trường triển khai không dùng tiền mặt trong quản lý tài chính.

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

- 100% lớp nhóm thành lập nhóm Zalo, Facebook của lớp, nhóm.

- Đăng bài trên Wedsize nhà trường 1-2 bài /1 tuần.

- Bổ sung từ 1-2 học liệu vào kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN thành phố. Khai thác và sử dụng hiệu quả kho học liệu của trường, huyện và kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN thành phố.

b. Giải pháp thực hiện.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả số máy tính trong nhà trường: 19 bộ

- Thường xuyên tu sửa nâng cấp, đảm bảo 100% các lớp có máy vi tính kết nối internet. Trang bị các phần mềm để áp dụng công nghệ thông tin như: Phần mềm SMAS, quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu, phổ cập, dinh dưỡng, Misa, thống kê...

- Khai thác triệt để hiệu quả hạ tầng CNTT đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử như: Fanpage, Facebook, Zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Khuyến khích CBGVNV tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi).

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu của trường, huyện, thành phố về hướng dẫn phụ huynh thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình để thực hiện chương trình trong khi xảy ra có dịch bệnh qua các Ứng dụng: Fanpage, Facebook, Zalo...

- Đồng chí văn thư hàng ngày đầu giờ sáng và cuối giờ chiều cập nhật vào hòm thư của nhà trường để nhận các thông tin và báo cáo ngay Hiệu trưởng khi có thông tin mới. Đưa các tin bài của giáo viên viết lên trang Fanpage của nhà trường.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường thông tin về giáo dục mầm non.

- Nhà trường xây dựng và vận hành trang Web của đơn vị. Đảm bảo ít nhất có 04 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Web của đơn vị.

- Các bậc phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

b. Giải pháp thực hiện:

- Tích cực tuyên truyền trao đổi, thống nhất về các biện pháp CS&GD trẻ, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ. Tuyên truyền nhằm giúp phụ huynh hiểu được về việc chuẩn bị cho trẻ MG vào học lớp 1 một cách khoa học, tuyệt đối không dạy trẻ mẫu giáo 5 tuổi học trước chương trình lớp 1 và tập viết...tại các buổi họp phụ huynh và góc cha mẹ cần biết tại các lớp với nội dung phù hợp, phong phú, hình thức hấp dẫn.

- Tích cực chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông theo

tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng.

- Tăng cường tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; huy động trẻ nhà trẻ và 3,4 tuổi đi học; các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, đặc biệt tổ chức hoạt động CSGD trẻ trong thời gian dịch bệnh; kho học liệu của thành phố.

9. Công tác tài chính.

- Thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐNDTP Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu - chi đối với các dịch vụ hỗ trợ HĐGD,ĐT đối với cơ sở GD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; KH số 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND TP Hải Phòng về thực hiện nghị quyết số 02/2022; Hướng dẫn số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của thành phố Hải Phòng quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024; Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn (2023-2025); HD số 2368/SGDĐT - KHTC ngày 31/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc thu học phí, các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo năm học 2023-2024; Hướng dẫn liên sở số 03/HDLĐ-GDĐT-STC ngày 22/8/2023 về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023-2024;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thống nhất với cha mẹ trẻ em, trình UBND xã, PGD phê duyệt để triển khai các khoản thu theo thỏa thuận.

- Thực hiện việc thu, chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ HĐ giáo dục, đào tạo phải đảm bảo thu vừa đủ chi; chi đúng mục đích; mang tính chất phục vụ. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác, theo đúng mục đích, kế hoạch huy động đối với từng khoản thu; đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; có chứng từ hợp pháp, hợp lệ được Chủ tài khoản hoặc người Ủy quyền quyết định chi. Cuối năm học chi không hết phải trả lại cho CMHS hoặc chuyển sang năm học sau nếu CMHS đồng ý.

- Mở sổ sách theo dõi riêng đối với từng khoản thu, chi theo năm ngân sách và theo từng năm học; Các khoản thu chi phải được tổ chức hạch toán kế toán và lập gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính và tổ chức công khai theo quy định.

10. Công tác thi đua khen thưởng.

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

<p>* <i>Tập thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Tập thể Lao động xuất sắc. 	<p>* <i>Cá nhân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động tiên tiến 38 đồng chí - Chiến sỹ thi đua cơ sở: 5/38 đ/c=13,1%
---	---

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc. - Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc	- UBND TP tặng Bằng khen: 2/38 đ/c = 5,26 %
---	---

b. Giải pháp thực hiện:

- Vào đầu năm học nhà trường thành lập Hội đồng thi đua. Chỉ đạo 100% CBGV đăng ký thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến.
- Bồi dưỡng cách viết sáng kiến cho giáo viên.
- Hàng tháng căn cứ vào nhiệm vụ được giao của từng giáo viên, hội đồng thi đua nhà trường tiến hành bình xét đánh giá xếp loại GV trên cơ sở đề nghị của tổ và công khai trên bảng thi đua tại văn phòng nhà trường.
- Cuối mỗi học kỳ HĐTD tiến hành bình xét thi đua cuối học kỳ và cả năm học.

11. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.
- Khi có sự cố ngoài ý muốn cần báo cáo ngay cho BGH nhà trường, PGG&ĐT, tránh tình trạng xử lý thông tin không kịp thời, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến ngành học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban giám hiệu nhà trường:

Triển khai kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học.

2. Công đoàn nhà trường:

Thường xuyên phối kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức phát động phong trào thi đua, bình xét thi đua. Chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi cho đội ngũ.

3. Chi đoàn thanh niên:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phối hợp với nhà trường đôn đốc đoàn viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học.

4. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

Căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của các tổ, khối.

Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch.

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm học.

5. Cán bộ giáo viên nhân viên:

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ được phân công để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường Mầm non Thăng Thủy. Đề nghị các tổ chức trong nhà trường, các bộ phận, các tổ chuyên môn và CBGVNV căn cứ xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá bằng nội dung, biện pháp ở mỗi tổ, cá nhân CBGVNV tập trung khắc phục những hạn chế, quyết tâm, đoàn kết, vận dụng những giải pháp tối ưu trong điều kiện của trường, địa phương, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2023-2024. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về BGH nhà trường để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo; (để báo cáo)
- Đảng uỷ, HĐND, UBND xã; (để báo cáo)
- Chi bộ; (để lãnh đạo)
- BGH, các tổ chuyên môn; (để thực hiện)
- BCHCĐ; (để phối hợp TH)
- Ban TTND; (để giám sát)
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Viên